# 19. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tại công văn số 2737/BTNMT-PC ngày 08/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***1. Cử tri tỉnh Bạc Liêu kiến nghị:*** *Cử tri phản ánh Nhà nước quy hoạch cắm mốc lộ giới chiếm đất của nhân dân nhưng không được bồi thường, người dân không được xây dựng công trình làm ảnh hưởng quyền lợi. Đề nghị Chính phủ giải quyết sao cho thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi của nhân dân.*

**Trả lời:**

Theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nếu đất thu hồi đủ điều kiện được bồi thường theo quy định.

Tại Điều 94 của Luật đất đai quy định khi Nhà nước xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh có hành lang bảo vệ an toàn (đường giao thông, đường điện…) mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất. Việc bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể:

- Trường hợp làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở hoặc từ đất ở sang đất nông nghiệp thì mức bồi thường thiệt hại được tính bằng khoản chênh lệch giữa giá trị của đất ở với đất đất phi nông nghiệp không phải là đất ở hoặc với đất nông nghiệp.

- Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể.

- Nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn bị thiệt hại do phải giải tỏa thì được bồi thường theo mức thiệt hại theo quy định.

- Khi hành lang bảo vệ an toàn công trình chiếm dụng khoảng không trên 70% diện tích thửa đất có nhà ở, công trình xây dựng thì phần diện tích đất còn lại cũng được bồi thường theo quy định.

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất trong hành lang an toàn thì được bố trí tái định cư; được bồi thường chi phí di chuyển và được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất.

***2.******Cử tri tỉnh Bạc Liêu kiến nghị:*** *Các dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp phép mà trong 03 năm không thực hiện thì đề nghị rút giấy phép, để tránh lãng phí đất đai của nhân dân và người dân sống trong khu vực của dự án cũng không phải sống vất vả chờ dự án bồi thường tái định cư. Vì khi các dự án được cấp phép nhưng kéo dài 3,5 năm không thực hiện người dân sống trong khu vực đất của dự án thì không được sửa chữa nhà ở mặc dù nhà ở bị xuống cấp, không được xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt hàng ngày.*

**Trả lời:**

Để khắc phục tình trạng cử tri nêu, Luật đất đai năm 2013 đã có quy định cụ thể để xử lý như sau:

- Quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất trong vùng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất (Khoản 2 và Khoản 3 Điều 49 Luật đất đai năm 2013), cụ thể:

+ Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

+ Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền.

- Quy định chặt chẽ điều kiện để được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích để thực hiện dự án đầu tư (Điều 58 của Luật đất đai) để lựa chọn được các nhà đầu tư có năng lực để triển khai dự án.

- Bổ sung chế tài mạnh để xử lý đối với dự án đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư:

+ Dự án đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì được gia hạn tiến độ sử dụng 24 tháng và trong 24 tháng đó, chủ dự án đầu tư phải nộp thêm một khoản tiền tính tương ứng với 24 tháng được gia hạn; hết 24 tháng mà vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất và không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản trên đất (Điểm i Khoản 1 Điều 64, Điều 82 và Điều 92 Luật đất đai).

+ Bổ sung quy định cách thức để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai xử lý, cụ thể là hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thường xuyên rà soát và xử lý, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai về danh sách các dự án được gia hạn, dự án bị thu hồi đất (Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật đất đai).

***3.******Cử tri các tỉnh Cao Bằng, Hậu Giang, Đăk Lăk******kiến nghị:*** *Cử tri cho rằng, các văn bản hướng dẫn luật đất đai năm 2013 còn bất cập trong một số khâu như: đăng ký đất đai, thẩm quyền, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chế độ quản lý, sử dụng đối với một số loại đất; quy định rút ngắn hơn thời gian thực hiện, đơn giản quy trình các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; hiệu lực thi hành của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, cưỡng chế xử lý đất đai lấn chiếm .v.v. Do vậy, đề nghị sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013 nhằm khắc phục những bất cập của Nghị định 43/2014/CP, Nghị định 44/2014/CP, Nghị định 47/2014/CP.v.v.*

**Trả lời:**

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu và quy định bổ sung trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. Nghị định này đã được hoàn thiện theo ý kiến của Thành viên Chính phủ để trình Chính phủ ban hành.

***4.******Cử tri tỉnh Đắk Lắk kiến nghị:*** *Cử tri cho rằng giữa Luật đất đai 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành Luật không thống nhất, khó áp dụng trong việc thực hiện thẩm quyền quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Cụ thể như Điều 105 Luật đất đai quy định về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN), UBND tỉnh được ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, không quy định Sở Tài nguyên và Môi trường được cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Tuy nhiên, tại Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành luật quy định được cấp GCN cho các đối tượng nêu trên.*

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 105 của Luật đất đai quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cho cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Căn cứ quy định nêu trên thì Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp cho đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm các đối tượng: tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

Điều 37 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật đất đai là cụ thể hóa Khoản 3 Điều 105 của Luật đất đai, quy định việc cấp giấy chứng nhận khi người sử dụng đất thực hiện quyền hoặc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận. Theo quy định tại Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng: tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao theo thẩm quyền của mình.

Do đó, quy định tại Điều 37 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 là thống nhất với quy định tại Điều 105 của Luật đất đai.

***5.******Cử tri tỉnh Phú Yên kiến nghị:*** *Theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đất đai thì tại điểm b, khoản 1, Điều 88 Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai như sau:“Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với các khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể mời đại diện Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, trong thực tế thì một số hộ dân sống tại địa phương biết rất rõ nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó lại không tham gia Hội đồng hòa giải do ngại va chạm. Cử tri kiến nghị cần xem xét sửa điểm b, khoản 1, Điều 88 tại Nghị định này theo hướng bổ sung các tổ chức, đoàn thể vào thành phần cứng của Hội đồng hòa giải.*

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 88 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật đất đai đã quy định thành phần Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai có “*đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó”* như ý kiến phản ánh của cử tri. Việc quy định tùy trường hợp cụ thể có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để phù hợp với từng trường hợp cụ thể tại địa phương, đảm bảo tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện.

***6.******Cử tri tỉnh Quảng Ninh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị ban hành quy định về trình tự thủ tục cưỡng chế để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, vì theo Luật đất đai năm 2003 được quy định tại Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26/8/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đối với các trường hợp cưỡng chế tháo dỡ đối với nhà ở, công trình xây dựng trái phép thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đến nay Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT đã không còn hiệu lực thi hành. Luật đất đai năm 2013 đã có hiệu lực, nhưng đến nay chưa có thông tư quy định về trình tự thủ tục cưỡng chế tháo dỡ nhà ở, công trình xây dựng trái phép để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.*

**Trả lời:**

Trình tự, thủ tục cưỡng chế để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

***7.******Cử tri các tỉnh, thành phố Hải Dương, Hải Phòng, Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Các ngành chức năng cần rà soát, kiểm tra chặt chẽ việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên để tránh gây thất thoát, lãng phí dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên, đặc biệt thực hiện tốt việc quy hoạch nguồn tài nguyên đất, tài nguyên rừng phù hợp, để quản lý và sử dụng có hiệu quả; xử lý nghiêm minh các sai phạm trong công tác quản lý và sử dụng và khai thác nguồn tài nguyên.*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 53 Hiến pháp năm 2013, tài nguyên khoáng sản là một loại tài nguyên thiên nhiên, là tài sản công, thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Do đó, khoáng sản phải được bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Đây là chính sách và là nguyên tắc hoạt động khoáng sản đã được quy định trong Luật khoáng sản năm 2010.

Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo hướng xử lý mạnh mẽ đối với các hành vi khai thác khoáng sản vượt quá tổn thất định mức; khai báo sai sản lượng khai thác thực tế v.v.... theo quy định tại Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Bộ đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép hoặc lợi dụng việc nạo vét, khơi thông luồng để khai thác cát, sỏi trái phép.

Đối với tài nguyên đất, tại Điều 52 của Luật đất đai năm 2013 quy định cụ thể việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, thay cho các căn cứ chung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn như quy định của Luật đất đai năm 2003, nhằm ngăn chặn các dự án không khả thi tiếp tục xảy ra.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt là kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để làm căn cứ cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất như quy định tại Khoản 4 Điều 41 của Luật đất đai: Nội dung kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện phải xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã; phải xác định vị trí, diện tích đất thu hồi đất để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn đồng thời xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh….

***8.******Cử tri tỉnh Điện Biên kiến nghị:*** *Theo quy định của Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì thủ tục xin cấp phép khai thác cát, sỏi ở lòng sông, khe suối có trữ lượng nhỏ phức tạp, thời gian dài; cử tri đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục xin cấp phép khai thác cát, sỏi nhỏ lẻ, phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.*

**Trả lời:**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, ban hành Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát sỏi lòng sông và đất đá làm vật liệu san lấp theo hướng đơn giản hóa các nội dung kỹ thuật để phù hợp với loại hình khoáng sản này. Mặt khác, Bộ đã xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản năm 2010, trong đó Bộ đã đề xuất bỏ yêu cầu xác định về vốn chủ sở hữu đối với trường hợp hộ kinh doanh đề nghị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Dự kiến Nghị định sẽ được Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 7 năm 2016.

***9.******Cử tri tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị:*** *Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hỗ trợ Hà Tĩnh xây dựng các khu xử lý chất thải rắn đảm bảo đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn; hỗ trợ kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, đo vẽ, cắm mốc nông - lâm trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT nêu trên, một trong những nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương là: hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong đó có dự án xử lý chất thải trên địa bàn quản lý). Như vậy, trên cơ sở kinh phí sự nghiệp môi trường được phê duyệt, tỉnh Hà Tĩnh cần chủ động triển khai xây dựng các khu xử lý chất thải rắn đảm bảo đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong hoạt động xử lý chất thải rắn, một số văn bản điển hình như: (1) Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trong đó quy định chính sách ưu đãi, bảo đảm đầu tư đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, giúp các địa phương có thêm một kênh thu hút vốn để tháo gỡ nút thắt trong các dự án đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn; (2) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2014, trong đó đã dành một Chương riêng (Chương VII) quy định các chính sách hỗ trợ kinh phí cho hoạt động xử lý chất thải rắn thông thường tập trung (hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng; ưu đãi về tiền thuê đất; hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp,…). Trên cơ sở các quy định nêu trên, tỉnh Hà Tĩnh cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần huy động nhiều nguồn lực cùng tham gia vào công tác quản lý chất thải, bảo vệ môi trường thông qua việc khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp dịch vụ môi trường dưới hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư trong lĩnh vực xử lý chất thải.

Trong thời gian qua, ngân sách Trung ương cũng đã triển khai nhiều Chương trình, dự án hỗ trợ cho một số địa phương gặp khó khăn về kinh phí để xây dựng các khu xử lý chất thải hợp vệ sinh. Tuy nhiên, việc triển khai phải đáp ứng một số điều kiện, yêu cầu nhất định. Do đó, đề nghị tỉnh Hà Tĩnh nghiên cứu, có văn bản đề xuất triển khai dự án cụ thể theo quy định để Trung ương có cơ sở xem xét, quyết định việc hỗ trợ.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp nhu cầu khối lượng, kinh phí và xây dựng phương án hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương cho các địa phương năm 2016 đối với Dự án Tổng thể và thực hiện nhiệm vụ xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện rà soát, sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

***10.******Cử tri các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Sóc Trăng kiến nghị:*** *Nhà nước đã bỏ ra nhiều khoản tiền lớn để xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ sông, nhưng những hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác sỏi, cát trái phép trên sông vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều địa phương, gây ô nhiễm môi trường, làm thay đổi dòng chảy, gây sạt lở bờ sông, nhà cửa, công trình và gây mất an toàn, thiệt hại tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Cử tri đề nghị các cơ quan chức năng cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn, kiên quyết xử lý đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép hoặc có hành vi bao che, bảo kê cho hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.*

**Trả lời:**

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương trên cả nước đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép (giải tỏa, xử phạt hành chính, thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tổ chức, cá nhân khai thác trái phép). Tuy nhiên, theo thống kê năm 2015, số lượng địa phương có hoạt động khoáng sản trái phép còn nhiều (40 tỉnh, thành phố), trong đó khai thác cát, sỏi trái phép vẫn còn diễn ra khá phổ biến và ngày càng phức tạp gây bức xức trong nhân dân.

Để khắc phục tình nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để chấn chỉnh như Chỉ thị số 447/CT-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều và quản lý việc khai thác, vận chuyển, kinh doanh cát sỏi, Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện nhiều giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; ngăn chặn có hiệu quả hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan để phối hợp với các Bộ: Công an, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông (hợp pháp) trên toàn quốc, sẽ kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây tác động thiệt hại đến các công trình cần bảo vệ, đất đai của người dân theo quy định. Dự kiến sẽ triển khai Quý III, Quý IV năm 2016. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: (1) tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản một cách rộng rãi, nhất là chính quyền cấp xã và cho người dân nơi có khoáng sản; (2) xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; ban hành quy chế phối hợp trong việc quản lý khoáng sản vùng giáp ranh để chủ động triển khai các giải pháp ngăn chặn sớm các nguy cơ xảy ra khai thác khoáng sản trái phép; xử lý triệt để và kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép, các cá nhân tiếp tay, bao che cho hoạt động này, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền địa phương; (3) phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong việc kiên quyết xử lý, thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép gây hậu quả nghiêm trọng.

***11.******Cử tri tỉnh Quảng Ninh kiến nghị:*** *Đối với Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xem xét bổ sung chế tài xử lý các hành vi vi phạm như tàng trữ, vận chuyển, lập bến bãi kinh doanh, chế biến tài nguyên trái phép để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên.*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, trong đó sẽ xem xét, bổ sung các hành vi vi phạm và chế tài xử lý để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất với các văn bản hướng dẫn Luật tài nguyên nước, Luật khoáng sản.

Đối với hành vi “mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật khoáng sản năm 2010, do đó cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực khoáng sản tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ. Đối với hành vi này đã được bổ sung tại mục 19 (bổ sung Điểm đ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013) Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo đó, Chính phủ đã nêu rõ hành vi cần xử phạt là “tàng trữ, mua bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp” và mức xử phạt cũng đã được nâng cao phù hợp với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực thương mại.

***12.******Cử tri tỉnh An Giang kiến nghị:*** *Cần quy định các cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm thu gom các bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường trên đồng ruộng, sông rạch. Đồng thời, phải có cơ chế giám sát để các ngành chức năng, các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm của mình.*

**Trả lời:**

1. Về kiến nghị cần quy định các cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm thu gom các bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường trên đồng ruộng, sông rạch:

Ngày 16/5/2016, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/6/2016. Theo đó, người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất cây trồng nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải có trách nhiệm thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng về các bể chứa và khu vực lưu chứa theo tiêu chuẩn, quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT nêu trên.

2. Về kiến nghị phải có cơ chế giám sát để các ngành chức năng, các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm của mình:

Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT đã quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc kiểm tra, hướng dẫn công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng của các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; hàng năm có báo cáo tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát.

***13.******Cử tri tỉnh An Giang kiến nghị:*** *Nên nghiên cứu, học tập các nước tiên tiến về biện pháp và phương thức xử lý vi phạm vệ sinh môi trường và có chọn lọc để vận dụng phù hợp với thực tiễn của nước ta, cần có quy định mức xử phạt theo từng mức độ ảnh hưởng môi trường nơi công cộng, nhằm giáo dục ý thức cho người dân giữ gìn vệ sinh môi trường.*

**Trả lời:**

1. Về kiến nghị nên nghiên cứu, học tập các nước tiên tiến về biện pháp và phương thức xử lý vi phạm vệ sinh môi trường và có chọn lọc để vận dụng phù hợp với thực tiễn của nước ta:

Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quan tâm học hỏi kinh nghiệm quản lý môi trường, xử lý vi phạm môi trường, những mô hình hay của các quốc gia trên thế giới và khu vực để áp dụng trong điều kiện Việt Nam. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia có điều kiện tương đồng với Việt Nam.

2. Về kiến nghị cần có quy định mức xử phạt theo từng mức độ ảnh hưởng môi trường nơi công cộng, nhằm giáo dục ý thức cho người dân giữ gìn vệ sinh môi trường:

Hiện nay, các quy định về khung và mức phạt xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường tại Nghị định số 179/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đều được xây dựng trên cơ sở tính chất và mức độ ảnh hưởng đến môi trường của hành vi. Bộ cũng đang trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 179/NĐ-CP ngày 14/11/2013 nêu trên, trong đó thể hiện rõ, chi tiết và cụ thể hơn các quy định về khung và mức xử phạt để đảm bảo công bằng trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

***14.******Cử tri các tỉnh An Giang, Hà Nam kiến nghị:*** *Có chính sách hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý nước thải ở các cụm tuyến dân cư để hạn chế việc ô nhiễm nguồn nước do nước thải sinh hoạt thải trực tiếp ra kênh, rạch, sông ngòi, gây ô nhiễm môi trường như ô nhiễm của sông Nhuệ, sông Đáy… gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân. Đề nghị Nhà nước quan tâm và có biện pháp khắc phục.*

**Trả lời:**

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 05 tỉnh, thành phố trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đã đề xuất Quốc hội, Chính phủ ban hành một số chính sách, văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải trên lưu vực, cụ thể như sau:

- Luật bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về việc thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; trong đó đã quy định các nội dung có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường lưu vực sông nói chung và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải nói riêng. Theo đó, các dự án do các cơ quan nhà nước thực hiện, các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cũng được Nhà nước hỗ trợ ưu đãi như: ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật, được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2030 tại Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 03/5/2013, trong đó định hướng xây dựng các hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên lưu vực. Triển khai thực hiện Quy hoạch trên, các địa phương trên lưu vực sông đã và đang huy động các nguồn lực để xây dựng hệ thống thoát nước và các trạm xử lý nước thải sinh hoạt. Đến nay, một số dự án đã được hoàn thành như: hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt Yên Xá công suất 270.000 m3/ngày đêm, hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt Phú Đô công suất 84.000 m3/ngày đêm (Thành phố Hà Nội); hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, công suất 5.000 m3/ngày đêm (tỉnh Hà Nam); hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hồng Phúc, thành phố Nam Định, công suất 29.000 m3/ngày đêm (tỉnh Nam Định); hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt Nam Thành, thành phố Ninh Bình, công suất 8.000 m3/ngày đêm (tỉnh Ninh Bình); hệ thống thoát nước nước thải và trạm xử lý nước thải sinh hoạt các thị trấn (loại V trở lên) thuộc phạm vi lưu vực sông (tỉnh Hòa Bình).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02/9/2012, trong đó có 01 Hợp phần về thu gom, xử lý nước thải đô thị trên các lưu vực sông chính, trong đó có lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy với tổng kinh phí thực hiện hơn 900 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 190 tỷ đồng.

***15.******Cử tri tỉnh Bình Phước kiến nghị:*** *Tình hình biến đổi khí hậu đang tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội và môi trường của nước ta, miền Bắc thường xuyên bị rét đậm, rét hại và lũ quét; các tỉnh miền Trung, Tây nguyên và Đông Nam Bộ nắng nóng, hạn hán kèo dài; các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bị nước biển dâng làm các cánh đồng bị nhiễm mặn nghiêm trọng. Cử tri đề nghị có giải pháp thiết thực, cụ thể hơn để ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay.*

**Trả lời:**

1. Đối với tình hình hạn hán khu vực Miền Trung và Tây Nguyên

a) Các giải pháp đã thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc ứng phó với tác động của hạn hán năm 2015-2016, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất vùng cao, vùng khan hiếm nước trong đó có các khu vực thuộc các tỉnh Tây Nguyên theo “*Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước*” tại Quyết định 264/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia và các đài khu vực, địa phương tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến của El Nino, khí tượng, thủy văn và nhận định, dự báo sớm về dòng chảy, xâm nhập mặn, cung cấp thông tin kịp thời để các địa phương chủ động chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống, hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại của đợt hạn hán lịch sử này.

- Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chuyên môn thực hiện việc theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện vận hành xả nước xuống hạ du theo quy định tại Quy trình của 64 hồ chứa lớn, quan trọng, trong đó tập trung vào: thiết lập kênh thông tin trực tiếp với các chủ hồ để cung cấp số liệu mực nước hồ, lưu lượng xả hàng ngày; theo dõi phát hiện trường hợp vận hành chưa đúng quy định và có chỉ đạo đôn đốc ngay. Đến nay đã phát hiện và có văn bản đôn đốc, yêu cầu 16 chủ hồ điều chỉnh việc vận hành để tuân thủ nghiêm túc quy định.

- Từ đầu năm 2016 đến nay, đã tổ chức nhiều cuộc họp, các đoàn công tác liên ngành hướng dẫn, kiểm tra và làm việc tại các địa phương, chủ hồ và các cơ quan liên quan về việc vận hành điều tiết của các hồ trên các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Sê San, Srê Pôk và sông Ba.

- Tổ chức thanh tra đột xuất và xử lý vi phạm hành chính đối với với 02 chủ hồ (Đắk Mi 4 và Srê Pôk 4A) do không tuân thủ Quy trình, nhất là việc xả nước xuống hạ du.

b) Các giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới:

- Những giải pháp trước mắt:

+ Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến El nio, tình hình khí tượng thủy văn, sự báo sớm diễn biến dòng chảy, nguồn nước trên các lưu vực sông, cung cấp thông tin kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo công tác chống hạn của các địa phương.

+ Tiếp tục theo dõi, giám sát chặt chẽ việc vận hành của 64 hồ chứa lớn, quan trọng theo quy định của Quy trình liên hồ để bảo đảm cấp đủ lượng nước tối thiểu theo yêu cầu ở dưới hạ du cho đến cuối mùa cạn, không để thiếu nước ở các khu vực này.

+ Cung cấp bản đồ tài nguyên nước, các tài liệu về nước dưới đất cho các địa phương để khoan giếng, tìm kiếm nguồn nước ngầm, phục vụ cấp nước chống hạn ở các khu vực bị thiếu nước nghiêm trọng, đặc biệt là nước sinh hoạt. Đồng thời, sẵn sàng hỗ trợ về kỹ thuật, nhân lực, thiết bị để thực hiện việc tìm kiếm nguồn nước ngọt, kể cả đội ngũ chuyên môn kỹ thuật.

- Một số giải pháp lâu dài:

+ Bộ chủ trì, phối hợp với các địa phương có liên quan rà soát kết quả điều tra và xây dựng đề án điều tra, đánh giá và tìm kiếm nước dưới đất gắn với tạo nguồn hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân và xây dựng mô hình thí điểm khai thác nước ngầm cấp tưới cho một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao bằng các biện pháp tưới tiết kiêm, hiệu quả; chủ động thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật lại hiện trạng khai thác nguồn nước mặt, nước dưới đất, cân bằng tổng lệ lại nguồn nước trong điều kiện biến đổi khí hậu và xây dựng quy hoạch tài nguyên nước các lưu vực sông toàn vùng Tây Nguyên. Nghiên cứu giải pháp phù hợp nhằm tăng cường quản lý, khai thác tài nguyên nước hiệu quả, bền vững.

+ Lập quy hoạch tài nguyên nước, trước hết là các nội dung về phân bổ, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, gồm cả nước mặt, nước dưới đất.

+ Xây dựng hạ tầng quan trắc, giám sát việc vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng và xây dựng hệ thống thông tin, tự động trực tuyến phục vụ việc điều hành, tối ưu hóa việc vận hành hệ thống liên hồ trên các lưu vực sông.

+ Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, nhất là dự báo hạn 10 ngày, tháng, mùa; rà soát, điều chỉnh bổ sung một số quy trình vận hành liên hồ chứa.

+ Tuyên truyền phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Đối với tình hình hạn hạn và xâm nhập mặn ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

a) Các giải pháp đã thực hiện:

- Ngày 04/2/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách chống hạn, xâm nhập mặn trong đó đã đưa ra những biện pháp toàn diện về chống hạn, xâm nhập mặn.

- Chính phủ đã tổ chức nhiều hội nghị để bàn biện pháp, triển khai thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình nhằm thực hiện các biện pháp trước mắt cũng như lâu dài (các thông báo kết luận số 47/TB-VPCP ngày 12/3/2016, số 35/TB-VPCP ngày 22/2/2016).

- Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc ứng phó với tác động của hạn hán năm 2015-2016, trong thời gian qua, Bộ đã thực hiện một số giải pháp sau:

+ Tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ ngành có liên quan chuẩn bị các nội dung để đề nghị Trung Quốc xả nước trong chương trình Hội nghị Cấp cao Mê Công - Lan Thương tổ chức vào ngày 23/3/2016 tại Trung Quốc.

+ Theo dõi sát diễn biến thời tiết; tăng cường dự báo, nhận định về tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết và nguồn nước; đánh giá tác động của các dự án làm thay đổi dòng chảy ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công, đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp.

+ Tổ chức nhiều đoàn công tác liên ngành kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các chủ hồ và các địa phương thực hiện theo đúng Quy trình liên hồ đã được Thủ tướng ban hành, đồng thời tổ chức kiểm tra đột xuất để chấn chỉnh, xử lý những trường hợp không tuân thủ nghiêm túc Quy trình. Đồng thời, Bộ cũng chỉ đạo nêu vấn đề về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả lưu vực sông Mê Công tại Phiên họp lần thứ 43 Ủy ban liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế tại Cần Thơ trong ngày 15-17/3/2016. Hiện nay, Bộ đang theo dõi chặt chẽ tình hình xả nước của các hồ chứa thủy điện trên dòng chính sông Mê Công từ phía Trung Quốc và các hồ chứa trên các dòng nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời bổ sung nguồn nước đẩy mặn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thiếu nước ngọt, đặc biệt là nước sinh hoạt.

+ Để hỗ trợ các địa phương thực hiện một số giải pháp cấp bách về cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân ở các khu vực nguồn nước mặt bị xâm nhập mặn. Ngày 21/3/2016, Bộ đã có Công văn số 912/BTNMT-TNN trong đó giao Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia sẵn sàng hỗ trợ về kỹ thuật, nhân lực, thiết bị để thực hiện việc tìm kiếm nguồn nước ngọt. Đồng thời, hỗ trợ một phần khó khăn cho người dân ở các khu vực đang thiếu nước ngọt sinh hoạt, cụ thể các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng và Cà Mau, mỗi địa phương 500 triệu đồng.

b) Các giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới:

- Bộ tiếp tục theo dõi, dự báo, thông tin kịp thời về diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết và nguồn nước; đánh giá tác động của các dự án làm thay đổi dòng chảy ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công, đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Ủy ban sông Mê Công Việt Nam thúc đẩy Ủy hội sông Mê Công quốc tế thống nhất các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm và đảm bảo dòng chảy về hạ du, và có thư đề nghị Trung Quốc tăng cường xả nước từ các công trình thủy điện ở Vân Nam trong mùa khô năm 2016.

- Thực hiện quy hoạch khai thác hợp lý tài nguyên nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long; bổ sung mạng lưới trạm quan trắc mực nước, lưu lượng nước trong nội đồng, nâng cấp mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước dưới đất vùng Đồng bằng sông Cửu Long; bổ sung mạng lưới trạm quan trắc mặn; hợp tác chặt chẽ với các nước trong lưu vực sông Mê Công để cùng chia sẻ lợi ích khai thai sử dụng nguồn nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu về quản lý tài nguyên nước giữa trung ương và địa phương.

- Các địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ về lĩnh vực tài nguyên nước để công tác quản lý thống nhất và chặt chẽ hơn. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình giữ nước ngọt trong đồng bằng: thiết lập hệ thống cống đầu kênh, nạo vét sông, kênh và rạch, xây dựng hồ chứa nước, tận dụng nguồn nước mưa, xây dựng đập ngầm,.. Điều chỉnh quy hoạch tổng thể và sản xuất nông nghiệp cho khu vực. Lựa chọn cây trồng vật nuôi thích nghi với điều kiện khô hạn và môi trường nước mặn, lợ.

- Áp dụng kết hợp giữa các biện pháp công trình (đê, kè, cống điều tiết…) và phi công trình (trồng cây chắn sóng, tạo bãi bồi, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, trong đó trồng rừng là giải pháp ưu tiên về lâu dài…) nhằm nâng cao tính bền vững cho công tác chống sạt lở, xâm nhập mặn, đồng thời đảm bảo hiệu quả việc sử dụng nguồn lực tài chính. Xây dựng cơ chế khai thác kết hợp bảo vệ các công trình ven biển (gồm cả công trình cứng và công trình mềm) nhằm tạo sinh kế bền vững và huy động được nguồn lực xã hội hóa.

Nhận thức được những tác động ngày càng nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cũng như các tổ chức phi chính phủ, khối doanh nghiệp và tư nhân khẩn trương đề xuất những giải pháp thiết thực ban đầu như: Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ cũng như học tập kinh nghiệm của các nước tiên tiến, đàm phán và kêu gọi hỗ trợ tài chính từ quốc tế; triển khai các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường năng lực thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; đã đệ trình đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (INDC) cho Ban Thư ký Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu vào tháng 9 năm 2015, gồm thông tin về mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tự nguyện 8% và tăng lên thành 25% khi có sự hỗ trợ quốc tế vào năm 2030 so với kịch bản phát thải thông thường; tiếp tục cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2015; Bộ đã xây dựng, ban hành Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia để triển khai thi hành Luật khí tượng thủy văn năm 2015.

Trong giai đoạn tới Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp các Bộ ngành, địa phương, tổ chức liên quan thực hiện:

- Nâng cao năng lực tổ chức, hoàn thiện thể chế, chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực ưu tiên. Trong thời gian sắp tới, sau khi Việt Nam hoàn thành Đóng góp chính thức do quốc gia tự quyết định (NDC) và thủ tục phê chuẩn Thỏa thuận Paris (dự kiến vào tháng 4/2017), Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì xây dựng Nghị định về lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu và các Thông tư hướng dẫn liên quan, xây dựng các chính sách triển khai nhiệm vụ theo kết quả của COP 21.

- Tiếp tục cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu ở Việt Nam với độ chi tiết và chính xác cao;

- Từng bước hướng dẫn triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tại các Bộ, ngành, địa phương; triển khai Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính…

- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu, nước biển dâng gắn với mô hình số độ cao phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng ở Việt Nam;

- Tăng cường năng lực trong hoạt động dự báo, cảnh báo các thiên tai tiềm tàng đảm bảo tính mạng cũng như tài sản của nhân dân; năng lực thích ứng của người dân, mô hình kinh tế trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chung tay cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu, biến thách thức thành cơ hội để phát triển đất nước.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (2016-2020) nhằm phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng cường năng lực thích ứng của con người và các hệ thống tự nhiên, phát triển một nền kinh tế phát thải các-bon thấp, trong đó tập trung và các nội dung: hoàn thiện các thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu, rà soát, cập nhật quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, quy hoạch sử dụng đất theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; tăng cường giám sát khí hậu, đặc biệt là năng lực dự báo độ mặn; dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng và các nhiệm vụ trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, về tăng trưởng xanh để điều chỉnh quy hoạch, mô hình sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, du lịch; triển khai các biện pháp thích ứng liên vùng thông qua công trình cứng, lâu dài như xây dựng hệ thống đê biển, đê sông, hồ chứa ngọt đa mục tiêu, có tính bền vững cao…phù hợp với Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long đã được Chính phủ thông qua, phù hợp với phong tục và tập quán của người dân.

- Tích cực phối hợp cùng các Bộ ngành liên quan thực hiện hiệu quả Chương trình SPRCC, cũng như các dự án ODA liên quan đến biến đổi khí hậu. Đồng bằng sông Cửu Long luôn được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trong số 61 dự án ưu tiên trong danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ duyệt, có 17 dự án của toàn bộ 13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các dự án tập trung vào củng cố, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống đê, kè sông, biển; hệ thống công trình thủy lợi nhằm điều tiết lũ, ngăn mặn, giữ ngọt; hệ thống cung cấp nước ngọt tại những vùng khô hạn và nhiễm mặn với phạm vi các công trình trên cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long với mục tiêu nhằm nâng cao quản lý và phát triển một cách tổng hợp, chống chịu khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long thông qua tăng cường hệ thống thông tin, điều phối thể chế và năng lực thể chế và đầu tư hối tiếc thấp ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngân hàng thế giới đã cam kết hỗ trợ cho vay 300 triệu USD, dự kiến triển khai dự án trong giai đoạn 2016-2020.

***16.******Cử tri các tỉnh, thành phố Đắk Lắk, Hải Dương, Thái Bình, Hải Phòng, Hồ Chí Minh******kiến nghị:*** *Cử tri lo lắng tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, khói bụi, nước thải do các công trình xây dựng, nhà máy thải ra môi trường không qua xử lý. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung ngồn vốn triển khai Dự án đầu tư các công trình giải quyết, xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề... thực hiện các giải pháp giải quyết có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, bảo đảm môi trường sống, để bảo vệ sức khỏe của nhân dân.*

**Trả lời:**

Để giải quyết xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), làng nghề, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trườngđã chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, trong đó quy định cụ thể các yêu cầu về quản lý nước thải, khí thải và chất thải rắn đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, Bộ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trong đó đưa ra một số quy định mới so với trước đây góp phần tăng cường công tác bảo vệ môi trường KCN; Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 quy định về bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó quy định chi tiết trách nhiệm của các cơ sở, các cấp quản lý địa phương đối với công tác bảo vệ môi trường làng nghề.

Thời gian qua, Bộ đã thường xuyên triển khai kiểm tra, đôn đốc các KCN, CCN và làng nghề triển khai xây dựng công trình xử lý chất thải. Đến nay, tỷ lệ KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung tương đối cao (212/283 KCN, chiếm tỷ lệ 75%). Tuy nhiên, tỷ lệ CCN, làng nghề có công trình xử lý rác thải chưa cao với chỉ 5% số CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hầu hết các làng nghề trong tổng số 4.500 làng nghề chưa có hạ tầng kỹ thuật môi trường. Một số chương trình, dự án nhằm hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề (Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường) đã được triển khai nhưng chưa đem lại hiệu quả như mong đợi.

Trong thời gian tới, để tăng cường công tác bảo vệ môi trường KCN, CCN, làng nghề, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện một số giải pháp như:

- Tập trung thanh tra, kiểm tra các KCN, CCN, làng nghề chưa có hạ tầng về bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu theo quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với KCN, CCN đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung;

- Xây dựng quy định hướng dẫn việc kết nối hệ thống quan trắc nước thải tự động từ các KCN, CCN tới các Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời đôn đốc chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, CCN đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, CCN và các cơ sở nằm trong KCN, CCN, làng nghề góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật cho các cơ sở;

- Tiếp tục đôn đốc các địa phương đẩy mạnh công tác di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi các khu dân cư; khuyến nghị các địa phương hạn chế việc cho phép hình thành các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao trong các khu dân cư, làng nghề.

***17.******Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị các bộ, ngành chức năng thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nhằm mang tính răn đe và đảm bảo môi trường sống cho người dân; quản lý chặt chẽ việc khai thác rừng để làm các dự án (như các dự án xây dựng thủy điện…); tăng cường công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân ngày càng tốt hơn.*

**Trả lời:**

1. Đối với kiến nghị đề nghị các bộ, ngành chức năng thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nhằm mang tính răn đe và đảm bảo môi trường sống cho người dân:

Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường luôn xác định công tác thanh tra, kiểm tra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Bộ đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, được dư luận đồng tình, ủng hộ. Năm 2011, đã thanh tra, kiểm tra 435 đối tượng, xử lý 219 đối tượng vi phạm với số tiền là 26,708 tỷ đồng; năm 2012, đã thanh tra, kiểm tra 467 đối tượng, xử lý 188 đối tượng vi phạm với số tiền là 34,56 tỷ đồng, thu hồi 04 giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại; năm 2013 đã thanh tra, kiểm tra 636 đối tượng, xử lý 556 đối tượng vi phạm với tổng số tiền 72,24 tỷ đồng; năm 2014, đã thanh tra, kiểm tra 826 đối tượng, xử phạt 639 đối tượng vi phạm với tổng tiền 72,133 tỷ đồng, tạm đình chỉ hoạt động đối với 43 cơ sở/bộ phận gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; năm 2015, thanh tra, kiểm tra 1.076 đối tượng, xử phạt 569 đối tượng vi phạm với tổng số tiền trên 72,18 tỷ đồng, hiện nay, Bộ đang thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều doanh nghiệp xả nước thải ra môi trường không qua hệ thống xử lý, đã công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo áp lực, có tính răn đe đối với các đối tượng cố tình xả thải gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối với kiến nghị quản lý chặt chẽ việc khai thác rừng để làm các dự án (như các dự án xây dựng thủy điện…):

Đối với các dự án có liên quan đến khai thác rừng hoặc tác động đến rừng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có các biện pháp theo dõi chặt chẽ từ khâu đánh giá tác động môi trường của dự án đến các hoạt động giám sát về môi trường nhằm ngăn chặn việc hủy hoại hoặc khai thác rừng, đặc biệt là các dự án thủy điện, ví dụ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định dừng việc xem xét hồ sơ của Dự án thủy điện Đồng Nai 6 và Dự án thủy điện Đồng Nai 6A và đề xuất đưa 02 dự án này ra khỏi Quy hoạch điện VI của Quốc gia do không đáp ứng các quy định của Luật đa dạng sinh học.

Ngoài ra, để phục hồi và phát triển rừng, trong giai đoạn 2011 - 2015, các ngành, các cấp cũng đã đẩy mạnh việc thực khai thực hiện nhiều chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng do triển khai các hoạt động kinh doanh, khai thác rừng như Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác, trong đó trồng rừng thay thế diện tích chuyển sang làm thủy điện đạt 2.823 ha/11.290 ha, trồng rừng thay thế diện tích chuyển sang mục đích khác là 2.203 ha/2.120 ha; thực hiện chủ trương hạn chế khai thác rừng tự nhiên từ mức 3-4 triệu m3/năm xuống còn 300.000-400.000 m3/năm, một số vùng xung yếu đã đóng cửa rừng không khai thác. Từ chỗ khai thác rừng tự nhiên đã chuyển dần sang kinh doanh rừng trồng. Theo đó, tài nguyên rừng nước ta đã và đang diễn biến theo xu thế phục hồi và phát triển, theo kế hoạch, độ che phủ rừng toàn quốc sẽ tăng từng bước lên 44 - 45% vào năm 2020.

3. Đối với kiến nghị tăng cường công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân ngày càng tốt hơn:

Để tăng cường công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ; Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-Tg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chỉnh phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Sau khi Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học đầu tiên của Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt[[1]](#footnote-1), đến nay đã có 11 tỉnh, thành phố phê duyệt quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của địa phương[[2]](#footnote-2). Công tác thành lập các khu bảo tồn cũng được quan tâm thực hiện; đến nay trên phạm vi cả nước đã có 166 khu bảo tồn được phân hạng bao gồm 31 vườn quốc gia, 64 khu dự trữ thiên nhiên, 16 khu bảo tồn loài - sinh cảnh và 55 khu bảo vệ cảnh quan. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường tích cực phối hợp với các địa phương xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề cử khu Ramsar và đã được Ban Thư ký Công ước Ramsar công nhận thêm 06 khu Ramsar, nâng tổng số lượng khu Ramsar của Việt Nam lên thành 08 khu[[3]](#footnote-3). Bên cạnh đó, đã triển khai có hiệu quả các chương trình bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; triển khai có hiệu quả Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam đến năm 2020[[4]](#footnote-4), trong đó tập trung xây dựng năng lực ngăn ngừa, kiểm soát và triển khai Chương trình diệt trừ một số loài ngoại lai xâm hại nghiêm trọng ở Việt Nam như ốc Bươu vàng, cây Mai dương và cây Trinh nữ móc; gia nhập Nghị định thư bổ sung Nagoya - Kuala Lumpur về nghĩa vụ pháp lý và bồi thường trong khuôn khổ Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong công tác bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học đồng thời là sự cam kết quốc tế của Việt Nam với vai trò một nước thành viên của Công ước Đa dạng sinh học.

***18.******Cử tri tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị:*** *Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm xác định và công bố đường mép nước biển thấp nhất, cao nhất và đường ranh giới phía ngoài cách mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo phương vĩ tuyến một khoảng cách 03 hải lý để phục vụ công tác giao khu vực biển theo Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ và xác định hành lang bảo vệ bờ biển theo Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.* **Trả lời:**

1. Về xác định và công bố đường mực nước triều cao trung bình trong nhiều năm để thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển:

Ngày 10 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 487/QĐ-BTNMT công bố Danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam và ban hành Hướng dẫn kỹ thuật xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thì “*Căn cứ các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh có biển chủ trì xác định và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trong phạm vi địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường*”.

Do đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nói chung khẩn trương triển khai việc xác định và công bố đường mực nước triều cao trung bình trong nhiều năm trong phạm vi địa phương để thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và quy định của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

2. Về xác định và công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm và đường ranh giới phía ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo phương vĩ tuyến một khoảng cách 03 hải lý để phục vụ công tác giao khu vực biển:

Như đã nêu trên, ngày 10 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 487/QĐ-BTNMT công bố Danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam và ban hành hướng dẫn kỹ thuật xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm.

Tuy nhiên, với bờ biển dài trên 3200 km có địa hình rất phức tạp với chế độ thủy triều ở các vùng khác nhau nên việc xác định đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm là rất khó khăn, đòi hỏi thời gian, nguồn lực và công cụ kỹ thuật tiên tiến để xác định.

Trên cơ sở các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam đã được công bố, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam khẩn trương triển khai việc xác định đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm và đường ranh giới phía ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo phương vĩ tuyến một khoảng cách 03 hải lý để công bố trong thời gian sớm nhất.

***19.******Cử tri tỉnh Tiền Giang kiến nghị:*** *Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, ban hành các giải pháp phòng chống và giảm thiểu các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Bởi hiện nay, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn sâu vào đất liền do ảnh hưởng của quá trình biến đổi khí hậu đã tác động rất lớn đến đời sống và sản xuất của người dân, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.*

**Trả lời:**

Nhận thức được những tác động ngày càng nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cũng như các tổ chức phi chính phủ, khối doanh nghiệp khẩn trương đề xuất những giải pháp thiết thực ban đầu như: đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ cũng như học tập kinh nghiệm của các nước tiên tiến, đàm phán và kêu gọi hỗ trợ tài chính từ quốc tế; triển khai các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường năng lực thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; đã đệ trình đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (INDC) cho Ban Thư ký Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu vào tháng 9 năm 2015, gồm thông tin về mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tự nguyện 8% và tăng lên thành 25% khi có sự hỗ trợ quốc tế vào năm 2030 so với kịch bản phát thải thông thường; tiếp tục cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2015; đã ban hành Thông tư quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia để triển khai thi hành Luật khí tượng thủy văn vào tháng 5/2016…

Nhằm tiếp tục triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu hiệu quả, thiết thực hơn nữa, trong giai đoạn tới Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp các Bộ ngành, địa phương, tổ chức liên quan thực hiện:

- Nâng cao năng lực tổ chức, hoàn thiện thể chế, chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực ưu tiên. Trong thời gian sắp tới, sau khi Việt Nam hoàn thành Đóng góp chính thức do quốc gia tự quyết định (NDC) và thủ tục phê chuẩn Thỏa thuận Paris (dự kiến vào tháng 4/2017), Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì xây dựng Nghị định về lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu và các Thông tư hướng dẫn liên quan, xây dựng các chính sách triển khai nhiệm vụ theo kết quả của COP 21.

- Tiếp tục cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu ở Việt Nam với độ chi tiết và chính xác cao;

- Từng bước hướng dẫn triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tại các Bộ, ngành, địa phương; triển khai Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính…

- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu, nước biển dâng gắn với mô hình số độ cao phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng ở Việt Nam;

- Tăng cường năng lực trong hoạt động dự báo, cảnh báo các thiên tai tiềm tàng đảm bảo tính mạng cũng như tài sản của nhân dân; năng lực thích ứng của người dân, mô hình kinh tế trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chung tay cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu, biến thách thức thành cơ hội để phát triển đất nước.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (2016-2020) nhằm phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng cường năng lực thích ứng của con người và các hệ thống tự nhiên, phát triển một nền kinh tế phát thải các-bon thấp, trong đó tập trung và các nội dung: hoàn thiện các thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu, rà soát, cập nhật quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, quy hoạch sử dụng đất theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; tăng cường giám sát khí hậu, đặc biệt là năng lực dự báo độ mặn; dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng và các nhiệm vụ trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, về tăng trưởng xanh để điều chỉnh quy hoạch, mô hình sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, du lịch; triển khai các biện pháp thích ứng liên vùng thông qua công trình cứng, lâu dài như xây dựng hệ thống đê biển, đê sông, hồ chứa ngọt đa mục tiêu, có tính bền vững cao…phù hợp với Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long đã được Chính phủ thông qua, phù hợp với phong tục và tập quán của người dân.

- Tích cực phối hợp cùng các Bộ ngành liên quan thực hiện hiệu quả Chương trình SPRCC, cũng như các dự án ODA liên quan đến biến đổi khí hậu. Đồng bằng sông Cửu Long luôn được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trong số 61 dự án ưu tiên trong danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ duyệt, có 17 dự án của toàn bộ 13 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long. Các dự án tập trung vào củng cố, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống đê, kè sông, biển; hệ thống công trình thủy lợi nhằm điều tiết lũ, ngăn mặn, giữ ngọt; hệ thống cung cấp nước ngọt tại những vùng khô hạn và nhiễm mặn với phạm vi các công trình trên cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long với mục tiêu nhằm nâng cao quản lý và phát triển một cách tổng hợp, chống chịu khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long thông qua tăng cường hệ thống thông tin, điều phối thể chế và năng lực thể chế và đầu tư hối tiếc thấp ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngân hàng thế giới đã cam kết hỗ trợ cho vay 300 triệu USD, dự kiến triển khai dự án trong giai đoạn 2016-2020.

***20.******Cử tri tỉnh Quảng Ninh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị tăng cường tính minh bạch trong quản lý và sử dụng hiệu quả trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên.*

**Trả lời:**

Để tăng cường tính minh bạch trong quản lý sử dụng hiệu quả trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Thời gian qua, Bộ đã thành lập, duy trì đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và nhũng nhiễu, tiêu cực trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Công văn số 1416/BTNMT-VP ngày 21/4/2016); thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (Quyết định số 931/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2016); thành lập các Tổ công tác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Quyết định số 1014/QĐ-BTNMT ngày 06/5/2016).

Nhằm minh bạch trong quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, Luật tài nguyên nước năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép; quy định rõ trình tự, thủ tục, hồ sơ đối với các trường hợp phải cấp phép và Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước... nhằm giảm bớt rủi ro cho doanh nghiệp khi thực hiện dự án, tăng tính công khai, minh bạch đối với những tác động của dự án nhằm giảm bớt thiệt hại có thể xảy ra cho tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trên địa bàn; đồng thời Nghị định này đã quy định theo hướng giảm bớt hồ sơ, thời hạn giải quyết cấp phép về tài nguyên nước đối với các trường hợp giấy phép bị mất, rách nát, hư hỏng; tên của chủ giấy phép bị thay đổi do nhận chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức làm thay đổi chủ quản lý vận hành công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.

So với trước đây, một số giấy tờ, hồ sơ không cần thiết như: kết quả phân tích chất lượng nước (đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước cho thủy điện), giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với tất cả các trường hợp đề nghị cấp phép), đề án khai thác nước dưới đất (đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất) đã được bãi bỏ; đặc biệt đã thực hiện lồng ghép nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư (đối với trường hợp chưa có công trình khai thác nước mặt, nước biển).

Về công bố công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ngày 29 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 634/QĐ-BTNMT công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời Bộ đã ban hành Quyết định 1126/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2011 về Quy chế thống kê, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1. Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cụ thể: 11 tỉnh/thành phố đã phê duyệt quy hoạch: Bến Tre, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nội, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Sơn La, Trà Vinh, Tuyên Quang; 08 tỉnh đang xây dựng Quy hoạch: Bình Định, Cần Thơ, Cà Mau, Đắk Lắk, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị; 08 tỉnh/thành phố đang xây dựng đề cương quy hoạch: An Giang, Đà Nẵng, Hải Phòng, Kon Tum, Long An, Nghệ An, Phú Thọ, Thanh Hóa. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong giai đoạn 2010 - 2015 [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 17/12/2012. [↑](#footnote-ref-4)